Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum
Cơ quan: Tỉnh Kon Tum
Thời gian ký: 17.04.2019 14:09:20 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 361 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 17 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Cầu số 03 qua sông Đăk Bla *(từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum)*

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ Quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 168/TTr-STNMT ngày 08 tháng 4 năm 2019 và ý kiến thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Văn bản số 926/HĐTĐGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình: Cầu số 03 qua sông Đăk Bla *(từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum)*, chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh (CVP, PVP_{NNTN});
- Lưu: VT-NNTN2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Ngọc Tuấn

PHỤ LỤC

Giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện công trình Cầu số 03 qua sông Đăk Bla ***(từ xã Vinh Quang đi phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum)***

(kèm theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính, vị trí đất	Giá đất theo QĐ số 72/2014/QĐ-UBND *(đồng/m^2)*	Hệ số điều chỉnh giá đất *(lần)*	Giá đất cụ thể *(đồng/m^2)*
I	**Xã Vinh Quang**			
1	Đất ở nông thôn *(Các khu dân cư còn lại)*	60.000	4,90	294.000
2	Đất trồng cây hàng năm khác	24.000	1,75	42.000
II	**Phường Nguyễn Trãi**			
1	Đất trồng cây hàng năm khác	25.000	1,7	42.500